

Các mẫu phân tích 7 câu đầu bài thơ Đồng chí chọn lọc nhất được bài viết gửi đến các em học sinh. Giúp các em trau dồi kiến thức và biết cách làm dạng văn phân tích để áp dụng trong bài thơ Đồng chí. Tham khảo chi tiết dưới đây.

Dàn ý phân tích 7 câu thơ đầu của bài Đồng chí

1. Mở Bài:

- Giới thiệu tác giả (Nét tiêu biểu nhất).
- Khái quát về hoàn cảnh sáng tác - xuất xứ.
- Trích thơ.
- Chuyển ý.

2. Thân Bài:

a) Khái quát: Nêu khái quát về chủ đề của bài thơ, nội dung của 7 câu thơ đầu.

b) Chi tiết: Lần lượt phân tích từng ý thơ về cả hai mặt nội dung và hình thức, chủ yếu khái thác yếu tố hình thức để khái quát lên nội dung. Căn cứ vào việc phân tích từng câu, từng khổ, liên hệ so sánh hợp lí với một số bài thơ - đoạn thơ khác để làm rõ hơn yêu cầu đề.

- Sáu câu thơ đầu là tình đồng đội tri kỉ => tình đồng chí thiêng liêng. Đồng chí không chỉ có sự gắn bó thân tình mà còn chung chí hướng cao cả. Những người chiến sĩ hào mình trong mỗi giao cảm với tư cách là những quân nhân, là từng người không chỉ là riêng mình. Hai tiếng đồng chí vừa thân mật, giản dị, cao quý, lớn lao.

- Dòng thơ thứ bảy đặc biệt ở chỗ: Chỉ gồm hai tiếng "đồng chí" riêng thành một câu thơ. Câu này đánh dấu mốc mới trong mạch cảm xúc, bao hàm những ý nghĩa sâu xa.

c) Sơ kết: - Tóm lược những nội dung đã phân tích.

- Đánh giá những giá trị nổi bật về nội dung, tư tưởng và nghệ thuật của bài thơ - đoạn thơ.

3. Kết bài: Cảm nhận chung về tác phẩm.

Phân tích 7 câu thơ đầu bài Đồng chí - Mẫu 1

Chính Hữu là nhà thơ chiến sĩ nổi tiếng với các tác phẩm viết về người lính và hai cuộc chiến tranh. Các tác phẩm của ông luôn chứa những nỗi niềm về tình đồng chí, đồng đội và tình yêu quê hương đất nước. “Đồng chí” là một trong những tác phẩm xuất sắc của Chính Hữu được viết năm 1948. Tác phẩm được in trong tập “Đầu súng trăng treo” và được giới phê bình văn học đánh giá rất cao về ý nghĩa và giá trị nghệ thuật. Tình đồng chí, đồng đội sâu nặng mà tác giả nhắc đến được thể hiện rõ nét trong 7 câu thơ đầu của bài thơ.

Mở đầu đoạn thơ, Chính Hữu đã miêu tả rõ nét xuất thân của những người lính cách mạng. Đó là những người lính đi lên từ:

Quê hương anh nước mặn đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá

Những ngôn từ thật bình dị, chân thật về xuất thân của những người lính. Đó là những người nông dân nghèo vì tình yêu quê hương đất nước mà bỏ cuộc thuồng, ruộng vườn để đứng lên chiến đấu. Ở đây, tác giả đã sử dụng kết cấu sóng đôi, đối

ứng để tạo nên sự gắn gũi. Đó là “quê hương anh – làng tôi”, là “nước mặn đồng chua – đất cày lên sỏi đá”. Dường như hoàn cảnh của những người lính chẳng có gì khác nhau. Họ tương đồng ở chỗ đều xuất thân từ những làng quê nghèo khó.

Việc sử dụng cụm thành ngữ “nước mặn đồng chua”, “đất cày lên sỏi đá” càng gọi ra trước mắt ta sự nghèo khó của những vùng quê nghèo ven biển quanh năm bị nhiễm mặn. Là sự bươn chải khổ cực của những vùng quê miền núi, nơi đất khô cằn, cây cối khó canh tác vì toàn sỏi đá. Có lẽ vì đồng cảm vì cảnh ngộ, nên chỉ mới gặp nhau nhưng:

Anh với tôi đôi người xa lạ

Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau

Từ những người xa lạ ở những miền quê khác nhau, nhưng khi đã cùng đứng chung hàng ngũ, cùng lý tưởng và mục đích chiến đấu, “họ” trở thành những người thân của nhau. Ở đây Chính Hữu đã sử dụng từ “đôi” thay vì “hai” để gọi lên sự thân thiết ngay từ khi mới gặp mặt. Mặc dù là bất ngờ, “chẳng hẹn” mà gặp nhưng cuộc gặp gỡ này của những người lính như là lời hẹn từ trước. Đó là lời hẹn với quê hương đất nước, bởi anh và tôi đều chung ý chí chiến đấu, một lòng yêu nước, cùng tự nguyện nhập ngũ để quen nhau.

Những người xa lạ, chẳng hẹn mà gặp trở thành “tri kỷ”

Lời hẹn của những người lính nảy sinh từ điều kiện của đất nước. Cái hẹn không lời mà tác giả nhắc đến mang bao ý nghĩa sâu trong tâm hồn người lính. Tình đồng chí được vun đắp thêm qua những nhiệm vụ, qua lý tưởng chiến đấu.

Súng bên súng, đầu sát bên đầu

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ

Câu thơ là bức tranh tả thực mà tác giả ghi lại khi những người lính làm nhiệm vụ. Đó là hình ảnh sát cánh bên nhau cùng hành quân làm nhiệm vụ. Ở đây, Chính Hữu vẫn dùng hình ảnh sóng đôi để miêu tả “súng bên súng, đầu sát bên đầu”. Với người lính, “súng” là một vật vô cùng quan trọng, đó là biểu tượng cho sự lý trí, cho sức chiến đấu, nó không thể tách rời được với người lính.

Hình ảnh “súng bên súng” không chỉ đơn thuần là miêu tả người lính, nó còn thể hiện cho sự gian truân, vất vả của người lính. Trên đường hành quân, có đôi khi mệt mỏi, những người lính ngồi lại bên nhau. Và lúc ấy tình đồng chí đồng đội càng trở nên bền chặt hơn bao giờ hết. Thế nên “Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ”.

Câu thơ ấy vừa là miêu tả hiện thực nơi chiến khu Việt Bắc, vừa là sự khó khăn người lính phải trải qua. Cái lạnh, giá buốt về đêm khiến cho những chiến sĩ lạnh đến mức đôi khi còn bị sốt cao. Nhưng dù môi trường có khắc nghiệt đến đâu thì những người lính đã tự ủ ấm cho nhau bằng cách chung tấm chăn mỏng manh. Thời tiết ngoài kia có giá lạnh, nhưng bên trong tình đồng chí đồng đội đã làm cho những người lính cảm thấy ấm áp từ trong lòng.

Những người lính cùng nhau vượt qua những gian khổ của trận chiến, vì lý tưởng, vì quê hương

Để rồi họ trở thành những “đôi tri kỷ”, họ thân thiết, thấu hiểu nhau hơn. Thế nên câu thơ nghe có vẻ giá lạnh, nhưng người đọc vẫn cảm nhận được cái ấm tỏa ra từ tình đồng chí, đồng đội.

Câu thơ cuối là một sự đặc biệt, sự thiêng thiêng, cao cả được gói trọn trong hai tiếng “Đồng chí”. Nghe sao mà thân thuộc đến vậy. Thêm dấu chấm cảm cuối câu tạo cho ta cảm xúc lâng lâng khó tả. Dường như tình đồng chí, đồng đội chẳng có

từ ngữ nào có thể diễn tả hết được. Bởi thế, chỉ dùng hai từ ấy thôi là đủ để người ta cảm nhận. Đó là tiếng gọi xúc động từ con tim, phải thật trân trọng lắm mới có thể thốt ra được hai tiếng thiêng liêng ấy.

“Đồng chí!” như một sự gắn kết và làm rõ thêm được sự trân trọng mà tác giả dành cho mỗi lương duyên này. Nghe hai từ ấy bình dị mà sâu sắc. Nó càng làm thêm vẻ đẹp tinh thần, sức mạnh của những người lính cách mạng.

Càng phân tích 7 câu thơ đầu bài Đồng chí của Chính Hữu càng thấy được sự tài hoa trong việc sử dụng ngôn từ để miêu tả cảm xúc. Khổ thơ đã khơi gợi lại những kỷ niệm đẹp, tình cảm gắn bó của những người lính trong những ngày gian khổ. Đồng thời, nó mang đến cho người đọc dâng trào bao cảm xúc.



Phân tích 7 câu thơ đầu bài Đồng chí - Mẫu 2

Chính Hữu là cây bút nổi bật thời kì kháng chiến chống Pháp. Thơ ông đã mở ra trong ta bao cảm nhận về con người kháng chiến đặc biệt là chân dung những anh bộ đội cụ Hồ. Và đẹp hơn cả ở họ là tình đồng chí, đồng đội gắn kết được nhà thơ

khắc họa qua Đồng chí. Bảy câu thơ đầu của bài đã cho chúng ta những cảm nhận, những hiểu biết về cơ sở hình thành tình đồng chí trong gian khổ chiến tranh.

Đồng chí là bài thơ tiêu biểu nhất của thời kì đầu kháng chiến chống Pháp. Bài thơ được viết năm 1948 trong những ngày đông lạnh giá tại núi rừng căn cứ địa kháng chiến và làm nổi bật, làm sáng chân dung anh bộ đội cụ Hồ với vô vàn nét đẹp đáng trân, đáng quý! Tình đồng chí ở họ cũng đẹp và ấm áp như vậy trong ngày đông giá lạnh nơi chiến khu!

Cơ sở trước hết gắn kết người lính là sự tương đồng về hoàn cảnh xuất thân nghèo khó. Một loạt hình ảnh như quê anh, làng tôi kết hợp cùng với thành ngữ như nước mặn đồng chua hay ẩn dụ đất cày lên sỏi đá đều cho người đọc hiểu được đây là những miền quê nghèo trên đất nước. Miền quê nghèo vật chất nhưng giàu giá trị tinh thần đã cho tổ quốc người con thật đẹp là anh và tôi. Để rồi từ hai phương trời xa lạ, tưởng chừng chẳng liên quan ấy mà người nông dân cùng nhau gặp gỡ, cùng đồng hành.

Ở người lính, tương đồng về giai cấp xuất thân đã giúp họ thêm hiểu nhau hơn bao giờ hết. Xuất thân cơ hàn đã giúp họ mạnh mẽ vượt qua mọi gian khó nơi chiến địa và cùng nhau hiểu được nỗi vất vả khó nhọc để rồi cùng đứng lên vì Tổ quốc.

Nhưng có lẽ đẹp hơn cả là sự gắn kết trong một lí tưởng lớn lao: Súng bên súng, đầu sát bên đầu. Hình ảnh chiếc súng kia là ẩn dụ cho chiến tranh khói lửa, cho nhiệm vụ thường trực của người lính. Họ nhọc nhằn trong nhiệm vụ chiến đấu nhưng họ tự hòa và mang theo khí thế niềm tin. Chính những tương đồng tưởng chừng bé nhỏ này lại là sợi dây tình cảm sâu sắc nhất gắn kết người lính cách mạng dẫu trong gian khổ chiến trường ác liệt.

Và đặc biệt, tình cảm ấy giữa hai người xa lạ đã nhân lên thành tình cảm quý báu thiêng liêng: Đồng chí! Đó là hai từ giản dị mà hàm súc chứa chan bao tình cảm gắn kết của anh bộ đội cụ Hồ. Tình cảm thiêng liêng ấy đã và đang làm lòng người thêm muôn phần xúc động, thấm thía. Nốt nhạc của tình đồng chí, đồng đội ngân vang trong không khí chiến trường dẫu khói lửa. Và đó là sự keo sơn gắn bó của tình cảm thiêng liêng, cao quý vô ngần!

Thể thơ tự do được nhà thơ khai thác triệt để nhằm ngân vang dòng cảm xúc. Mỗi một lời thơ với hình ảnh giàu sức gợi, hình ảnh ẩn dụ biểu trưng đều đang góp phần làm đẹp bức tranh tình cảm của người lính cách mạng. Chân dung tự họa về tình cảm anh bộ đội cụ Hồ thời kì kháng chiến chống Pháp làm ta vô cùng xúc động.

Bảy câu đầu bài Đồng chí đã cho bạn đọc những hiểu biết về cơ sở hình thành tình cảm cao đẹp này. Tình đồng chí đã tồn tại và thật đẹp trong những trang thơ kháng chiến chống Pháp nói riêng và xuyên suốt thời kì lịch sử dân tộc nói chung. Sự cao đẹp của tình đồng chí, đồng đội đã và đang góp phần giúp ta hiểu thêm về tình cảm cao đẹp trong chiến tranh khắc nghiệt!

Phân tích bài thơ Đồng chí 7 câu đầu - Mẫu 3

Chính Hữu quê ở Hà Tĩnh là nhà thơ chiến sĩ viết về người lính và hai cuộc chiến tranh, đặc biệt tình cảm cao đẹp của người lính như tình đồng chí, đồng đội và tình yêu quê hương. Tác phẩm "Đồng Chí" được viết vào năm 1948, in trong tập "Đầu súng trăng treo", là một trong những bài thơ tiêu biểu nhất viết về người lính cách mạng của văn học thời kháng chiến chống Pháp. Ở bảy câu thơ đầu, tác giả đã cho chúng ta thấy cơ sở để hình thành nên tình đồng chí đồng đội của những người lính cách mạng :

"Quê hương anh nước mặn đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá

Anh với tôi đôi người xa lạ

Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau

Súng bên súng đầu sát bên đầu

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ

Đồng chí !"

Đầu tiên tác giả cho ta thấy tình đồng chí của họ bắt nguồn từ sự tương đồng về cảnh ngộ xuất thân :

"Quê hương anh nước mặn, đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá"

Hai câu thơ có kết cấu sóng đôi, đối ứng với nhau : "quê hương anh-làng tôi", "nước mặn đồng chua-đất cày lên sỏi đá", cách giới thiệu thật bình dị, chân thật về xuất thân của hai người lính họ là những người nông dân nghèo. Thành ngữ : "nước mặn đồng chua","đất cày lên sỏi đá" gợi ra sự nghèo khó của những vùng ven biển bị nhiễm mặn, đất khô cằn không trồng trọt và khó canh tác được. Qua đó, ta có thể thấy đất nước đang trong cảnh nô lệ, chiến tranh triền miên dẫn đến cuộc sống của những người nông dân rất nghèo khổ, khó khăn nhiều thứ. Từ hai miền đất xa lạ, "đôi người xa lạ" nhưng cùng giống nhau ở cái "nghèo":

"Anh với tôi đôi người xa lạ

Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau."

Từ "đôi" đã gợi lên một sự thân thiết, chung nhau nhưng chưa thể bộc bạch đầy thối. Nói là "chẳng hẹn" nhưng thật sự họ đã có hẹn với nhau. Bởi anh với tôi đều có chung lòng yêu nước, lòng căm thù giặc và ý chí chiến đấu để thoát khỏi sự nô lệ của thực dân Pháp, cùng nhau tự nguyện vào quân đội để rồi "quen nhau". Đó chẳng phải là đã có hẹn hay sao? Một cái hẹn không lời nhưng mà mang bao ý nghĩa cao cả từ trong sâu thẳm tâm hồn của những chiến sĩ.

Tình đồng chí còn được nảy nở từ sự cùng chung nhiệm vụ, cùng chung lý tưởng sát cánh bên nhau trong hàng ngũ chiến đấu :

"Súng bên súng, đầu sát bên đầu"

Câu thơ là bức tranh tả thực tư thế sẵn sàng, sát cánh bên nhau của người lính khi thi hành nhiệm vụ. Vẫn là hình ảnh sóng đôi, nhịp nhàng trong cấu trúc "Súng bên súng, đầu sát bên đầu". "Súng" biểu tượng cho sự chiến đấu, "đầu" biểu tượng cho lí trí, suy nghĩ của người lính. Phép điệp từ (súng, đầu, bên) tạo âm điệu khỏe, chắc, nhấn mạnh sự gắn kết, cùng chung nhiệm vụ, cùng chung chí hướng và lí tưởng. Và tình đồng chí, đồng đội càng trở nên bền chặt và nảy nở hơn khi họ cùng nhau chia sẻ mọi khó khăn, vất vả ở cuộc sống chiến trường :

"Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ"

Ở núi rừng Việt Bắc thì những cái lạnh giá buốt làm cho những chiến sĩ của chúng ta rất lạnh, đôi khi họ còn bị sốt rất cao do phải sống trong một môi trường khắc nghiệt như vậy. Nhưng vượt lên trên tất cả những khó khăn, thiếu thốn, khắc nghiệt của thời tiết thì họ đã chia sẻ chăn cho nhau để giữ ấm. Chăn không đủ thì những đêm rét buốt họ đắp chung nhau một chiếc chăn để giữ ấm. Chính cái "chung chăn" ấy đã trở thành niềm vui, thắt chặt tình cảm của những người đồng đội để rồi họ trở thành "đôi tri kỷ". "Tri kỷ" thân thiết, gắn bó, hiểu tâm tư tình cảm của nhau. Mà là

"đôi tri kỷ" thì lại càng gắn bó, thân thiết với nhau hơn. Chính vì thế câu thơ nói đến sự khắc nghiệt của thời tiết, của chiến tranh nhưng sao ta vẫn cảm nhận được cái ấm của tình đồng chí, bởi cái rét đã tạo nên cái tình của hai anh lính chung chăn.

Câu thơ cuối là một câu thơ đặc biệt chỉ với hai tiếng "Đồng chí" khi nghe ta cảm nhận được sự sâu lắng chỉ với hai chữ "Đồng chí" và dấu chấm cảm, tạo một nét nhấn như một điểm tựa, điểm chốt, như đòn gánh, gánh hai đầu là những câu thơ đồ sộ. Nó vang lên như một phát hiện, một lời khẳng định, một tiếng gọi trầm xúc động từ trong tim, lắng đọng trong lòng người về hai tiếng mới mẻ, thiêng liêng ấy. Câu thơ như một bản lề gắn kết hai phần bài thơ làm nổi rõ một kết luận : cùng hoàn cảnh xuất thân, cùng lí tưởng thì trở thành đồng chí của nhau.

Tình đồng chí của những người lính cách mạng dựa trên cơ sở cùng chung cảnh ngộ và lí tưởng chiến đấu được thể hiện thật tự nhiên, bình dị mà sâu sắc trong mọi hoàn cảnh, nó góp phần quan trọng tạo nên sức mạnh và vẻ đẹp tinh thần của những người lính các mạng,

Bài thơ "Đồng chí" của Chính Hữu thể hiện hình tượng người lính cách mạng và sự gắn bó keo sơn của họ thông qua những chi tiết, hình ảnh, ngôn ngữ giản dị, chân thực, cô đọng, giàu sức biểu cảm.

Bài thơ mở ra những suy nghĩ mới trong lòng người đọc. Bài thơ đã làm sống lại một thời khổ cực của cha anh ta, làm sống lại chiến tranh ác liệt. Bài thơ khơi gợi lại những kỉ niệm đẹp, những tình cảm tha thiết gắn bó yêu thương mà chỉ có những người đã từng là lính mới có thể hiểu và cảm nhận hết được.



Tham khảo thêm:

- [12 mẫu đóng vai người lính kể lại bài thơ Đồng chí cực hay, đạt điểm cao](#)
- [Văn mẫu: Cảm nhận về hình tượng người lính trong bài Đồng Chí](#)

Phân tích 7 câu thơ đầu bài thơ Đồng chí - Mẫu 4

Chính Hữu quê ở Hà Tĩnh là nhà thơ chiến sĩ viết về người lính và hai cuộc chiến tranh, đặc biệt tình cảm cao đẹp của người lính như tình đồng chí, đồng đội và tình yêu quê hương. Tác phẩm “Đồng Chí” được viết vào năm 1948, in trong tập “Đầu súng trăng treo” là một trong những bài thơ tiêu biểu nhất viết về người lính cách mạng của văn học thời kháng chiến chống Pháp. Ở bảy câu thơ đầu, tác giả đã cho chúng ta thấy cơ sở để hình thành nên tình đồng chí đồng đội của những người lính cách mạng :

“Quê hương anh nước mặn đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá

Anh với tôi đôi người xa lạ

Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau

Súng bên súng đầu sát bên đầu

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ

Đồng chí !”

Đầu tiên tác giả cho ta thấy tình đồng chí của họ bắt nguồn từ sự tương đồng về cảnh ngộ xuất thân:

“Quê hương anh nước mặn, đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá”

Hai câu thơ có kết cấu sóng đôi, đối ứng với nhau : “quê hương anh - làng tôi”, “nước mặn đồng chua - đất cày lên sỏi đá”, cách giới thiệu thật bình dị, chân thật về xuất thân của hai người lính họ là những người nông dân nghèo. Thành ngữ : “nước mặn đồng chua”, “đất cày lên sỏi đá” gợi ra sự nghèo khó của những vùng ven biển bị nhiễm mặn, đất khô cằn không trồng trọt và khó canh tác được. Qua đó, ta có thể thấy đất nước đang trong cảnh nô lệ, chiến tranh triền miên dẫn đến cuộc sống của những người nông dân rất nghèo khổ, khó khăn nhiều thứ. Từ hai miền đất xa lạ, “đôi người xa lạ” nhưng cùng giống nhau ở cái “nghèo”:

“Anh với tôi đôi người xa lạ

Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau”

Từ “đôi” đã gợi lên một sự thân thiết, chung nhau nhưng chưa thể bộc bạch đầy thôi. Nói là “chẳng hẹn” nhưng thật sự họ đã có hẹn với nhau. Bởi anh với tôi đều có chung lòng yêu nước, lòng căm thù giặc và ý chí chiến đấu để thoát khỏi sự nô

lệ của thực dân Pháp, cùng nhau tự nguyện vào quân đội để rồi “quen nhau”. Đó chẳng phải là đã có hẹn hay sao? Một cái hẹn không lời nhưng mà mang bao ý nghĩa cao cả từ trong sâu thẳm tâm hồn của những chiến sĩ.

Tình đồng chí còn được nảy nở từ sự cùng chung nhiệm vụ, cùng chung lý tưởng sát cánh bên nhau trong hàng ngũ chiến đấu :

“Súng bên súng, đầu sát bên đầu”

Câu thơ là bức tranh tả thực tư thế sẵn sàng, sát cánh bên nhau của người lính khi thi hành nhiệm vụ. Vẫn là hình ảnh sóng đôi, nhịp nhàng trong cấu trúc “Súng bên súng, đầu sát bên đầu”. “Súng” biểu tượng cho sự chiến đấu, “đầu” biểu tượng cho lý trí, suy nghĩ của người lính. Phép điệp từ (súng, đầu, bên) tạo âm điệu khỏe, chắc, nhấn mạnh sự gắn kết, cùng chung nhiệm vụ, cùng chung chí hướng và lý tưởng. Và tình đồng chí, đồng đội càng trở nên bền chặt và nảy nở hơn khi họ cùng nhau chia sẻ mọi khó khăn, vất vả ở cuộc sống chiến trường:

“Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ”

Ở núi rừng Việt Bắc thì những cái lạnh giá buốt làm cho những chiến sĩ của chúng ta rất lạnh, đôi khi họ còn bị sốt rất cao do phải sống trong một môi trường khắc nghiệt như vậy. Nhưng vượt lên trên tất cả những khó khăn, thiếu thốn, khắc nghiệt của thời tiết thì họ đã chia sẻ chăn cho nhau để giữ ấm. Chăn không đủ thì những đêm rét buốt họ đắp chung nhau một chiếc chăn để giữ ấm. Chính cái “chung chăn” ấy đã trở thành niềm vui, thắt chặt tình cảm của những người đồng đội để rồi họ trở thành “đôi tri kỷ”. “Tri kỷ” thân thiết, gắn bó, hiểu tâm tư tình cảm của nhau. Mà là “đôi tri kỷ” thì lại càng gắn bó, thân thiết với nhau hơn. Chính vì thế câu thơ nói đến sự khắc nghiệt của thời tiết, của chiến tranh nhưng sao ta vẫn cảm

nhận được cái ấm của tình đồng chí, bởi cái rét đã tạo nên cái tình của hai anh lính chung chăn.

Câu thơ cuối là một câu thơ đặc biệt chỉ với hai tiếng “Đồng chí” khi nghe ta cảm nhận được sự sâu lắng chỉ với hai chữ “Đồng chí” và dấu chấm cảm, tạo một nét nhân như một điểm tựa, điểm chốt, như đòn gánh, gánh hai đầu là những câu thơ đờ sộ. Nó vang lên như một phát hiện, một lời khẳng định, một tiếng gọi trầm xúc động từ trong tim, lắng đọng trong lòng người về hai tiếng mới mẻ, thiêng liêng ấy. Câu thơ như một bản lề gắn kết hai phần bài thơ làm nổi rõ một kết luận: cùng hoàn cảnh xuất thân, cùng lí tưởng thì trở thành đồng chí của nhau.

Tình đồng chí của những người lính cách mạng dựa trên cơ sở cùng chung cảnh ngộ và lí tưởng chiến đấu được thể hiện thật tự nhiên, bình dị mà sâu sắc trong mọi hoàn cảnh, nó góp phần quan trọng tạo nên sức mạnh và vẻ đẹp tinh thần của những người lính cách mạng.

Phân tích bài thơ Đồng chí 7 câu đầu - Mẫu 5

Văn chương giống như một cây bút đa màu, nó vẽ lên bức tranh cuộc sống bằng những gam màu hiện thực. Văn chương không bao giờ tìm đến những chốn xa hoa mỹ lệ để làm mãn nhãn người đọc, nó tiếp cận hiện thực và tiếp nhận thứ tình cảm chân thật không giả dối. Người nghệ sĩ đã dùng cả trái tim mình để đưa bạn đọc trở lại với đời thực để cùng lắng đọng, cùng sẻ chia. Phân tích bài thơ Đồng Chí, Chính Hữu đã dẫn bạn đọc vào bức tranh hiện thực nơi núi rừng biên giới nhưng thấm đẫm tình đồng chí đồng đội bằng thứ văn giản dị, mộc mạc. Đặc biệt là bảy câu thơ đầu. Tác giả đã thổi hồn vào bài thơ tình đồng chí tri kỉ, keo sơn và gắn bó, trở thành một âm vang bất diệt trong tâm hồn những người lính cũng như con người Việt Nam.

Phải chăng, chất lính đã thấm dần vào chất thơ, sự mộc mạc đã hòa dần vào cái thi vị của thơ ca tạo nên những vần thơ nhẹ nhàng và đầy cảm xúc?

Trong những năm tháng kháng chiến chống thực dân Pháp gian lao, lẽ đương nhiên, hình ảnh những người lính, những anh bộ đội sẽ trở thành linh hồn của cuộc kháng chiến, trở thành niềm tin yêu và hy vọng của cả dân tộc. Mở đầu bài thơ Đồng chí, Chính Hữu đã nhìn nhận, đã đi sâu vào cả xuất thân của những người lính:

*“Quê hương anh đất mặn đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá”*

Sinh ra ở một đất nước vốn có truyền thống nông nghiệp, họ vốn là những người nông dân mặc áo lính theo bước chân anh hùng của những nghĩa sĩ Cần Giuộc năm xưa. Đất nước bị kẻ thù xâm lược, Tổ quốc và nhân dân đứng dưới một tròng áp bức. “Anh và tôi”, hai người bạn mới quen, đều xuất thân từ những vùng quê nghèo khó. hai câu thơ vừa như đối nhau, vừa như song hành, thể hiện tình cảm của những người lính. Từ những vùng quê nghèo khổ ấy, họ tạm biệt người thân, tạm biệt xóm làng, tạm biệt những bãi mía, bờ dâu, những thảm cỏ xanh mượt màu, họ ra đi chiến đấu để tìm lại, giành lại linh hồn cho Tổ quốc. Những khó khăn ấy dường như không thể làm cho những người lính chùn bước:

*“Anh với tôi đôi người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau
Súng bên súng, đầu sát bên đầu
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ”*

Họ đến với cách mạng cũng vì lý tưởng muốn dâng hiến cho đời. Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình. Chung một khát vọng, chung một lý tưởng, chung một niềm

tin và khi chiến đấu, họ lại kề vai sát cánh chung một chiến hào... Dường như tình đồng đội cũng xuất phát từ những cái chung nhỏ bé ấy. Lời thơ như nhanh hơn, nhịp thơ dồn dập hơn, câu thơ cũng trở nên gân gũ hơn:

*“Súng bên súng đầu sát bên đầu
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ
Đồng chí!”*

Một loạt từ ngữ liệt kê với nghệ thuật điệp ngữ tài tình, nhà thơ không chỉ đưa bài thơ lên tận cùng của tình cảm mà sự ngắt nhịp đột ngột, âm điệu hơi trầm và cái âm vang lạ lùng cũng làm cho tình đồng chí đẹp hơn, cao quý hơn. Câu thơ chỉ có hai tiếng nhưng âm điệu lạ lùng đã tạo nên một nốt nhạc trầm ấm, thân thương trong lòng người đọc. Trong muôn vàn nốt nhạc của tình cảm con người phải chăng tình đồng chí là cái cung bậc cao đẹp nhất, lý tưởng nhất, nhịp thở của bài thơ như nhẹ nhàng hơn, hơi thơ của bài thơ cũng như mảnh mai hơn. Dường như Chính Hữu đã thổi vào linh hồn của bài thơ tình đồng chí keo sơn, gắn bó và một âm vang bất diệt làm cho bài thơ mãi trở thành một phần đẹp nhất trong thơ Chính Hữu.

Chỉ với bảy câu thơ đầu của bài “Đồng chí”, Chính Hữu đã sử dụng những hình ảnh chân thực, gợi tả và khái quát cao đã thể hiện được một tình đồng chí chân thực, không phô trương nhưng lại vô cùng lãng mạn và thi vị. Tác giả đã thổi hồn vào bài thơ tình đồng chí tri kỉ, keo sơn và gắn bó, trở thành một âm vang bất diệt trong tâm hồn những người lính cũng như con người Việt Nam.



Phân tích 7 câu thơ đầu bài Đồng chí - Mẫu 6

Bài thơ "Đồng chí" là một trong những bài thơ hay nhất về tình đồng đội, đồng chí của các anh bộ đội cụ hồ trong thời kì kháng chiến chống Pháp. Với cảm nhận tinh tế, tác giả Chính Hữu – một nhà thơ, chiến sĩ đã xúc động mà sáng tác ra bài thơ. Tình đồng chí đồng đội sâu nặng dù trong hoàn cảnh khó khăn và thiếu thốn được thể hiện rõ nhất trong bảy câu thơ đầu của bài thơ.

Mở đầu đoạn thơ là tác giả đã miêu tả rõ nét nguồn gốc xuất thân của những người lính cách mạng trong kháng chiến chống Pháp:

*“Quê hương anh nước mặn đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá”*

Họ là những người xuất thân từ nông dân, hình ảnh đó được tác giả mô tả rất chân thực, giản dị mà đầy cao đẹp. Với giọng điệu thủ thỉ, tâm tình như đang kể chuyện, giới thiệu về quê hương của anh và tôi. Họ đều là những người con của vùng quê

nghèo khó, nơi “nước mặn đồng chua”, “đất cày lên sỏi đá”. Dù cuộc sống nơi quê nhà còn nhiều khó khăn, đói nghèo nhưng vì tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc mà họ sẵn sàng tham gia chiến đấu bảo vệ đất nước. Đó là sự đồng cảnh ngộ, là niềm đồng cảm sâu sắc giữa những người lính ngày đầu gặp mặt.

*“Anh với tôi đôi người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau”*

Mỗi người một quê hương, một miền đất khác nhau, họ là những người xa lạ của nhau nhưng họ đã về đây đứng chung hàng ngũ, có cùng lí tưởng và mục đích chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Tình đồng chí đã nảy nở và bền chặt trong sự chan hòa, chia sẻ những gian khổ của cuộc sống chiến trường, tác giả đã sử dụng một hình ảnh rất cụ thể, giản dị và gợi cảm để nói lên tình gắn bó đó:

*“Súng bên súng đầu sát bên đầu
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ”*

Hoàn cảnh chiến đấu nơi khu rừng Việt Bắc quá khắc nghiệt, đêm trong rừng rét đến thấu xương. Cái chăn quá nhỏ, loay hoay mãi cũng không đủ ấm, chính từ hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn ấy họ đã trở thành tri kỉ với nhau. Những vất vả, khắc nghiệt và nguy nan đã gắn kết họ lại với nhau, khiến cho những người đồng chí trở thành người bạn tâm giao gắn bó. Chính tác giả cũng đã từng là một người lính, nên câu thơ đã chan chứa, tràn đầy tình cảm triu mến sâu nặng với đồng đội.

Câu thơ cuối cùng, chỉ 2 tiếng đơn giản “Đồng chí” được đặt riêng, tuy ngắn gọn nhưng ngân vang, thiêng liêng. Tình đồng chí không chỉ là chung chí hướng, cùng mục đích mà hơn hết đó là tình tri kỉ đã được đúc kết qua bao gian khổ, khó khăn. Chẳng còn sự ngăn cách giữa những người đồng chí, họ đã trở thành một khối thống nhất, đoàn kết và gắn bó.

Chỉ với bảy câu thơ đầu của bài “Đồng chí”, Chính Hữu đã sử dụng những hình ảnh chân thực, gợi tả và khái quát cao đã thể hiện được một tình đồng chí chân thực, không phô trương nhưng lại vô cùng lãng mạn và thi vị. Tác giả đã thổi hồn vào bài thơ tình đồng chí tri kỉ, keo sơn và gắn bó, trở thành một âm vang bất diệt trong tâm hồn những người lính cũng như con người Việt Nam.

Phân tích 7 câu thơ đầu bài Đồng chí - Mẫu 7

Vẻ đẹp của tình đồng chí là một đề tài nổi bật trong thơ ca Việt Nam, đặc biệt là thơ ca kháng chiến. Viết về đề tài này, mỗi nhà thơ chọn cho mình một cách khai thác khác nhau góp phần làm phong phú thêm mảng thơ ca này. Nhắc đến đây, ta không thể bỏ qua bài " Đồng chí" của nhà thơ Chính Hữu. Bài thơ được đánh giá là tiêu biểu của thơ ca kháng chiến giai đoạn 1946-1954, nó đã làm sang trọng một hồn thơ chiến sĩ của Chính Hữu mà đoạn trích sau là tiêu biểu:

Quê hương anh nước mặn, đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá

Anh với tôi đôi người xa lạ

Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau.

Súng bên súng, đầu sát bên đầu

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ

Đồng chí!

Bài thơ sáng tác mùa xuân 1948, thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Bài thơ theo thể tự do, 20 dòng chia làm 3 đoạn. Cả bài thơ tập trung thể hiện vẻ đẹp và sức mạnh của tình đồng chí, đồng đội, nhưng ở mỗi đoạn sức nặng của

tư tưởng và cảm xúc được dẫn dắt để dồn tụ vào những dòng thơ gây ấn tượng sâu đậm (các dòng 7, 17 và 20). Bảy câu thơ đầu bài thơ là sự lí giải về cơ sở của tình đồng chí.

Trước hết, ở đoạn đầu, với 7 câu tự do, dài ngắn khác nhau, có thể xem là sự lý giải về cơ sở của tình đồng chí. Mở đầu bằng hai câu đối nhau rất chỉnh :

“Quê hương anh nước mặn đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá”

Hai câu thơ đầu tiên giới thiệu quê hương "anh" và "tôi" – những người lính xuất thân là nông dân. "Nước mặn đồng chua" là vùng đất ven biển nhiễm phèn khó làm ăn, "đất cày lên sỏi đá" là nơi đồi núi, trung du, đất bị đá ong hoá, khó canh tác. Hai câu chỉ nói về đất đai - mối quan tâm hàng đầu của người nông dân, cho thấy sự tương đồng về cảnh ngộ xuất thân nghèo khó là cơ sở sự đồng cảm giai cấp của những người lính cách mạng.

"Anh với tôi đôi người xa lạ

Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau”

Từ "tôi" chỉ 2 người, 2 đối tượng chẳng thể tách rời nhau kết hợp với từ "xa lạ" làm cho ý xa lạ được nhấn mạnh hơn.. Tự phương trời tuy chẳng quen nhau nhưng cùng một nhịp đập của trái tim, cùng tham gia chiến đấu, giữa họ đã nảy nở một thứ tình cảm cao đẹp: Tình đồng chí - tình cảm ấy không phải chỉ là cùng cảnh ngộ mà còn là sự gắn kết trọn vẹn cả về lý trí, lẫn lý tưởng và mục đích cao cả: chiến đấu giành độc lập tự do cho tổ quốc.
“Súng bên súng, đầu sát bên đầu”

Tình đồng chí còn được nảy nở và trở thành bền chặt trong sự chan hoà chia sẻ mọi gian lao cũng như niềm vui, nỗi buồn. Đó là mối tình tri kỷ của những người bạn chí cốt được biểu hiện bằng hình ảnh cụ thể, giản dị mà hết sức gợi cảm: “Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ”. “Chung chăn” có nghĩa là chung cái khắc nghiệt, khó khăn của cuộc đời người lính, nhất là chung hơi ấm để vượt qua cái lạnh, mà sự gắn bó là thành thật với nhau. Câu thơ đầy ắp kỷ niệm và âm áp tình đồng chí, đồng đội. Cả 7 câu thơ có duy nhất! Từ “chung” nhưng bao hàm nhiều ý: chung cảnh ngộ, chung giai cấp, chung chí hướng, chung một khát vọng...

Nhìn lại cả 7 câu thơ đầu những từ ngữ nói về người lính: đầu tiên là “anh” và “tôi” trên từng dòng thơ như một kiểu xưng danh khi mới gặp gỡ, dường như vẫn là hai thế giới riêng biệt. Rồi “anh” với “tôi” trong cùng một dòng, đến “đôi người” nhưng là “đôi người xa lạ”, và rồi đã biến thành đôi tri kỷ - một tình bạn keo sơn, gắn bó. Và cao hơn nữa là đồng chí. Như vậy, từ rời rạc riêng lẻ, hai người đã dần nhập thành chung, thành một, khó tách rời.

Hai tiếng “Đồng chí!” kết thúc khổ thơ thật đặc biệt, sâu lắng chỉ với hai chữ “Đồng chí” và dấu chấm cảm, tạo một nét nhấn như một điểm tựa, điểm chốt, như đòn gánh, gánh hai đầu là những câu thơ đò sộ. Nó vang lên như một phát hiện, một lời khẳng định, một tiếng gọi trầm xúc động từ trong tim, lắng đọng trong lòng người về 2 tiếng mới mẻ, thiêng liêng ấy. Câu thơ như một bản lề gắn kết hai phần bài thơ làm nổi rõ một kết luận: cùng hoàn cảnh xuất thân, cùng lý tưởng thì trở thành đồng chí của nhau. Đồng thời nó cũng mở ra ý tiếp theo: đồng chí còn là những biểu hiện cụ thể và cảm động ở mười câu thơ sau. Như một nốt nhạc làm bừng sáng cả bài thơ, là kết tinh của 1 tình cảm Cách mạng mới mẻ chỉ có ở thời đại mới, câu thơ thứ 7 là một câu thơ đặc biệt.

Nội dung này được thể hiện bằng hình thức nghệ thuật đặc sắc. Ngôn ngữ thơ cô đọng hình ảnh chân thực, gợi tả, có sức khái quát cao nhằm diễn tả cụ thể quá trình

phát triển của 1 tình cảm Cách mạng thiêng liêng: Tình đồng chí - một tình cảm chân thực không phô trương mà lại vô cùng lãng mạn và thi vị. Giọng thơ sâu lắng, xúc động như một lời tâm tình, tha thiết.

Bài thơ nói chung và đoạn thơ nói riêng đã đánh dấu 1 bước ngoặt mới cho khuynh hướng sáng tác của thơ ca kháng chiến. ặc biệt là cách xây dựng hình tượng người chiến sĩ Cách mạng, anh bộ đội Cụ Hồ trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.



Tham khảo thêm:

- [Những bài văn mẫu: Cảm nhận bài thơ Đồng chí lớp 9 chọn lọc](#)
- [Soạn bài Đồng chí môn Văn lớp 9 chi tiết](#)